TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-ST
Ngày: 18/3/2022,
V/v tranh chấp ***"Hợp đồng góp hụi"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Nguyễn Văn Tám.
2) Ông Lê Văn Lâu.

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Luông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc tranh hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Trần Thị N**; sinh năm 1941.
Địa chỉ: ấp Mỹ T B, xã Hậu Mỹ T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.
Đại diện theo ủy quyền cho bà N: **Bà Phan Thị Thu H**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp Bằng L, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long A.
Bị đơn: **Bà Hứa Thị Hồng C;** sinh năm: 1962.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Lê Văn Đ**, sinh năm 1960.
Cùng địa chỉ: ấp Hậu P 2, xã Hậu Mỹ B A, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.
(Bà H có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2021, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Do quen biết nên vào năm 2015, bà có tham gia chơi một dây hụi mùa do bà Hứa Thị Hồng C làm đầu thảo. Cụ thể dây hụi khui ngày 16/8/2015 âl, một năm khui 3 lần. Mức góp hụi 5.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 14 phần. Dây hụi này bà N tham gia 02 phần góp được 10 lần hụi sống. Đến kỳ hụi thứ 11 (ngày

18/12/2019), bà N kêu hốt nhưng bà C tuyên bố bể hụi nên không giao tiền hụi cho bà N. Hiện tại bà C còn nợ bà N tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà C trả nhưng bà không thực hiện. Tất cả các giao dịch chơi hụi đều thực hiện ở nhà bà C. Ông Lê Văn Đ là chồng bà C thường xuyên ở nhà nên biết rõ việc bà C là đầu thảo hụi. Vì vậy bà Trần Thị N khởi kiện yêu cầu buộc bà Hứa Thị Hồng C và ông Lê Văn Đ phải liên đới trả cho bà 80.000.000 đồng tiền hụi và 10.880.000 đồng tiền lãi suất. Tổng cộng là 90.880.000 đồng. Yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 21/01/2022, người đại diện theo ủy quyền cho bà N đồng ý cho bà C trả số tiền nợ hụi trên làm 02 lần cụ thể:

- Lần 01 vào ngày 24/5/2022 trả 30.000.000 đồng.
- Lần 02 vào ngày 24/12/2022 trả 60.880.000 đồng.

Tại tờ tự khai ngày 11/01/2022, và tại phiên hòa giải ngày 24/01/2022, bị đơn bà Hứa Thị Hồng C trình bày: Bà thừa nhận bà là đầu thảo hụi. Bà N có tham gia dây hụi mùa khui ngày 16/8/2015 âl. Tên trong danh sách hụi của bà N ở vị trí số 8 tên Ba Hoàng và vị trí số 9 tên Dì 5. Đến cuối năm 2019, bà tuyên bố bể hụi, còn nợ lại bà N 80.000.000 đồng. Các giao dịch chơi hụi, bà là người trực tiếp tổ chức và tham gia, ông Đ chồng bà không biết việc này. Nay bà đồng ý trả cho bà N 80.000.000 đồng nợ hụi, xin trả dần mỗi tháng theo khả năng, không đồng ý trả lãi suất và cũng không đồng ý để ông Đ liên đới trả nợ như yêu cầu của bà N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa bà Hiền đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bà C, ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N một lần số tiền nợ hụi 80.000.000 đồng. Về lãi suất yêu cầu bổ sung tính lãi suất từ ngày bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 16/8/2015 tới thời điểm đưa vụ án ra xét xử là 27 tháng tương đương 18.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 98.000.000 đồng. Bị đơn bà C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị N và bà Hứa Thị Hồng C là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân

huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Phan Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị N, theo giấy ủy quyền số số chứng thực 30, quyển số 01 (1) -SCT/CK, ĐC ngày 22/10/2021 của UBND xã Hậu Mỹ Trinh. Xét thấy bà Phan Thị Thu H nhận đại diện theo ủy quyền cho bà N theo đúng quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Bà Hứa Thị Hồng C và ông Lê Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt. Căn cứ và các Điều 227, 228 bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà C, ông Đ.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể đối với thời gian yêu cầu tính lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ (16/8/2015) cho đến khi đưa vụ án ra xét xử (18/3/2022). Làm tròn là 27 tháng, mức lãi yêu cầu là 10%/năm. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N. Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất về việc có giao dịch chơi hụi với nhau. Bà C thừa nhận mình là đầu thảo hụi, còn nợ bà N số tiền 80.000.000 đồng và đồng ý trả. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch hụi giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5.1] Xét yêu cầu của bà N về việc buộc bà C, ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền nợ hụi: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất về số dây hụi và số tiền trong giao dịch chơi hụi với nhau. Mặc dù bà C cho rằng bà là người trực tiếp tổ chức chơi hụi, ông Đ chồng bà không biết nên không đồng ý việc buộc ông Đ liên đới nghĩa vụ trả nợ cho bà N. Tuy nhiên việc tổ chức chơi hụi diễn ra tại nhà bà C và ông Đ ở trong thời gian dài, giữa ông Đ và bà C là vợ chồng hợp pháp, hiện tại hai bên vẫn còn đang chung sống, không có thỏa thuận nào về việc phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Số tiền có được từ giao dịch chơi hụi nhằm mục đích chi tiêu đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Đối với ông Lê Văn Đ từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận*

của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh…”. Như vậy bà N yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm liên đới đối với số nợ mà bà C gây ra là phù hợp nên được chấp nhận.

[5.2] Xét yêu cầu tính lãi suất của bà N: Hiện tại dây hụi trên đã mãn hụi nhưng bà C vẫn chưa giao phần hụi bà N được lĩnh. Vì vậy, bà N yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền bà C còn nợ bà là phù hợp với quy định tại Điều 21, 22, mục 2 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường. Do hai bên không thống nhất thỏa thuận về mức lãi suất nên Hội đồng xét xử căn cứ vào mức lãi xuất cơ bản tại thời điểm xét xử là 10%/năm để tính lãi. Thời gian tính lãi suất kể từ ngày bà C vi phạm nghĩa vụ giao hụi cho bà N là ngày 18/12/2019 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử là ngày 18/3/2022. Tổng cộng là 27 tháng. Như vậy tiền lãi được tính như sau: 27 tháng x10%/năm x 80.000.000 đồng = 18.000.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu của bà C về việc xin trả dần số tiền còn nợ cho bà N mỗi tháng theo khả năng có bao nhiêu trả bấy nhiêu: Việc bà C nợ bà N số tiền trên trong thời gian dài. Bà N đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bà C không thực hiện. Như vậy chứng tỏ bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện tại của mình đang gặp khó khăn, không đưa ra được số tiền cụ thể mỗi tháng trả cho bà N bao nhiêu là nhằm kéo dài thời gian, không có thiện chí trả nợ nên yêu cầu của bà C là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Hứa Thị Hồng C và ông Lê Văn Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 227, 228, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N. Buộc bà Hứa Thị Hồng C và ông Lê Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả cho bà N số tiền 80.000.000 đồng nợ gốc + 18.000.000 đồng lãi suất = 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hứa Thị Hồng C và ông Lê Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí:

- Bà Hứa Thị Hồng C và ông Lê Văn Đ phải chịu 4.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Hứa Thị Hồng C và ông Lê Văn Đ có có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.